

DANH SÁCH SV K37
NGÀNH SP ANH NHẬN HỌC
BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC
TẬP

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2011 -
2012

Kèm theo Quyết định số

2097/QĐ-ĐHSP ngày

19.10.2012

STT	MS SV	Họ Tên	Điểm TB	Điểm RL	Số tiền
1	K37	Trị Anh	3.11	85	120
		.701 h H			000
		.003 ông			0
		Mai			
2	K37	Võ Ánh	3	84	120
		.701 Thị			000
		.005 Phư			0
		ơng			
3	K37	Ngư Dun	3.53	78	120
		.701 yễn g			000
		.013 Hàn			0
		g Ph			
		ươn			
		g			
4	K37	Ngư Hàn	3.21	82	150
		.701 yễn g			000
		.021 Thị			0
		Kim			
5	K37	Lê Hàn	2.95	80	120
		.701 Trư g			000
		.024 ơng			0
		Thu			
6	K37	Ngư Hà	3	81	120
		.701 yễn			000
		.025 Phạ			0
		m			
		Thái			
7	K37	Ngư Hà	3.16	82	120
		.701 yễn			000
		.026 Ngọ			0
		c			
8	K37	TrầnHòn	3.05	74	120
		.701 Kim g			000
		.032			0
9	K37	Ngư Khá	3.11	88	120
		.701 yễn nh			000
		.038 Đìn			0

	h Q		
	uốc		
10	K37 TrầnLan 3.16 80	120	
	.701 Thị	000	
	.041 Hươ	0	
	ng		
11	K37 Lê Linh3.53 89	150	
	.701 Thị	000	
	.042 Thả	0	
	o		
12	K37 TrầnLinh3.16 92	120	
	.701 Thị	000	
	.048 Ngọ	0	
	c		
13	K37 Đào Lý 3.16 92	120	
	.701 Thị	000	
	.054 Ngọ	0	
	c		
14	K37 Chu Mỹ 3.16 82	120	
	.701 Lê	000	
	.057 Thiệ	0	
	n		
15	K37 Ngu Ngọ 3.42 81	150	
	.701 yễn c	000	
	.066 Quố	0	
	c		
	Bảo		
16	K37 TrầnNgọ 3.05 74	120	
	.701 Trư c	000	
	.068 ơng	0	
	Thị		
17	K37 TrầnNhư 2.95 83	120	
	.701 Ngọ	000	
	.076 c Q	0	
	uỳn		
	h		
18	K37 Ngu Phư 3.05 75	120	
	.701 yễn ơng	000	
	.080 Thị	0	
	Min		
	h		
19	K37 Dư Phư 3.03 75	120	
	.701 Huệ ơng	000	
	.082	0	
20	K37 Ngu Phư 2.95 87	120	
	.701 yễn ơng	000	
	.083 Thị	0	
	Diễn		
	m		
21	K37 Lê Quỳ 3.32 81	150	

	.701 Thị nh	000
	.095 Như	0
22	K37 Ngu Tho 3.21 89	150
	.701 yễn a	000
	.105 Thị	0
	Ánh	
23	K37 Ngu Trúc3 74	120
	.701 yễn	000
	.123 Thị	0
	Ngọ	
	c	
24	K37 Trư Tuấ 3.11 70	120
	.701 ơng n	000
	.125 Anh	0
25	K37 Mai Vân 3.11 84	120
	.701 Thiê	000
	.133 n	0
26	K37 Lê Vy 3 84	120
	.701 Thị	000
	.135 Thả	0
	o	
27	K37 TrầnVy 2.95 74	120
	.701 Thụ	000
	.137 c	0
28	K37 Ngô Yễn 3.05 84	120
	.701 Lâm	000
	.138 Hải	0

Danh
sách xét
thêm

1	K37 Ngu Ánh 2.92 80	120
	.701 yễn	000
	.004 Thị	0
	Ngọ	
	c	
2	K37 Ngu Ngâ 2.95 70	120
	.701 yễn n	000
	.063 Thụ	0
	y So	
	ng	
3	K37 Lý Ngu 2.89 94	120
	.701 Duy yễn	000
	.071	0
4	K37 Huỳ Qua 2.95 71	120
	.701 nh Tng	000
	.091 han	0
	h	
5	K37 TrầnQuy 2.92 75	120

.701 Phú ên	000
.094 c	0